

Ngày 31/12/2025	17,300 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-13.5%	-13.5%	13.6%

	2025	
ROE	2.5%	+/- YoY ▲ 0.7%

	Q4/25		
DT thuần	93.8	QoQ ▲ 22.2 ▲ 31.0%	YoY ▲ 35.5 ▲ 60.9%
	tỷ VNĐ		

	2025	
DT thuần	296	YoY ▲ 58.0 ▲ 24.1%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN gộp	21.6	QoQ ▲ 1.50 ▲ 7.4%	YoY ▲ 5.80 ▲ 36.7%
	tỷ VNĐ		

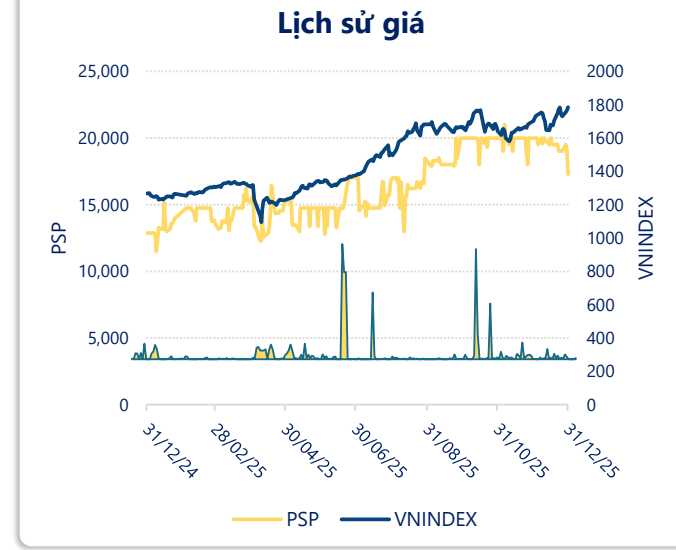
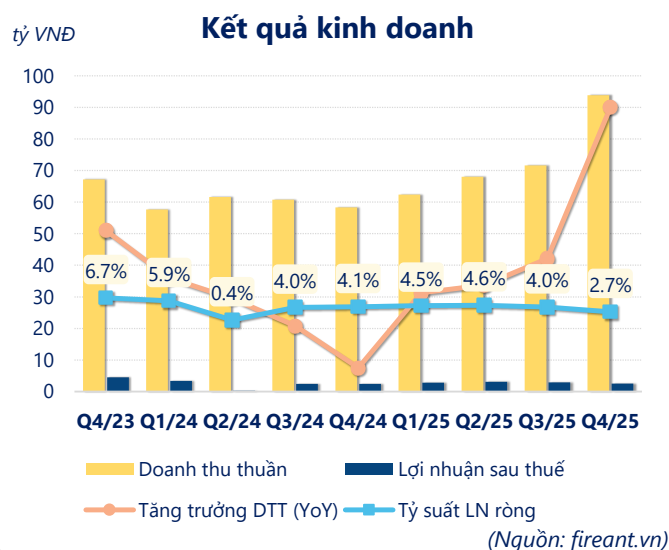
	2025	
LN gộp	76.8	YoY ▲ 16.0 ▲ 26.4%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN thuần	3.77	QoQ ▼ 0.15 ▼ 3.8%	YoY ▲ 0.57 ▲ 17.8%
	tỷ VNĐ		

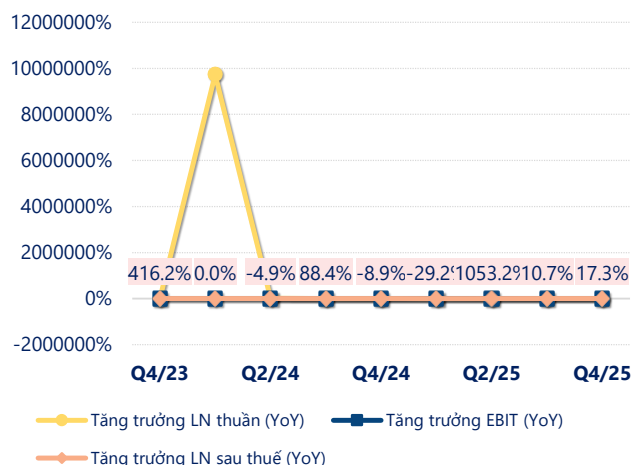
	2025	
LN thuần	14.9	YoY ▲ 8.11 ▲ 120%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN sau thuế	2.58	QoQ ▼ 0.31 ▼ 10.9%	YoY ▲ 0.17 ▲ 6.9%
	tỷ VNĐ		

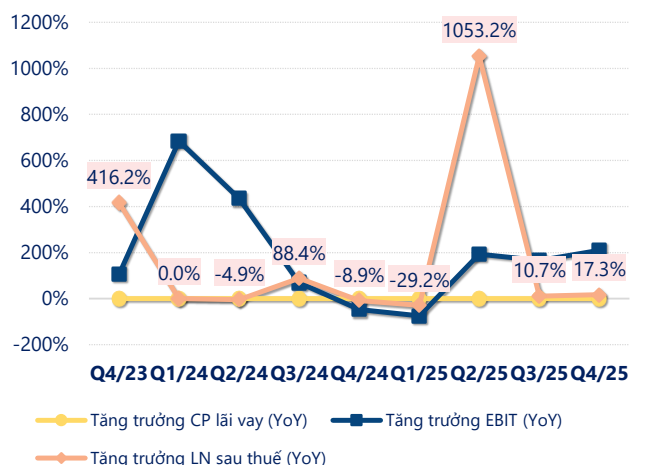
	2025	
LN sau thuế	11.4	YoY ▲ 3.05 ▲ 36.8%
	tỷ VNĐ	



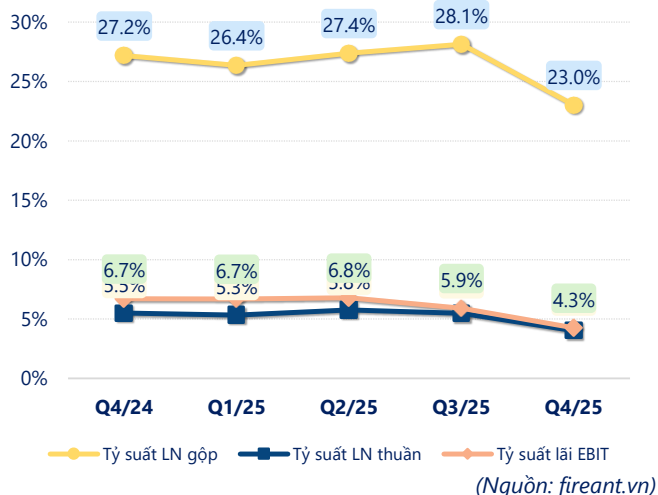
Tăng trưởng lợi nhuận



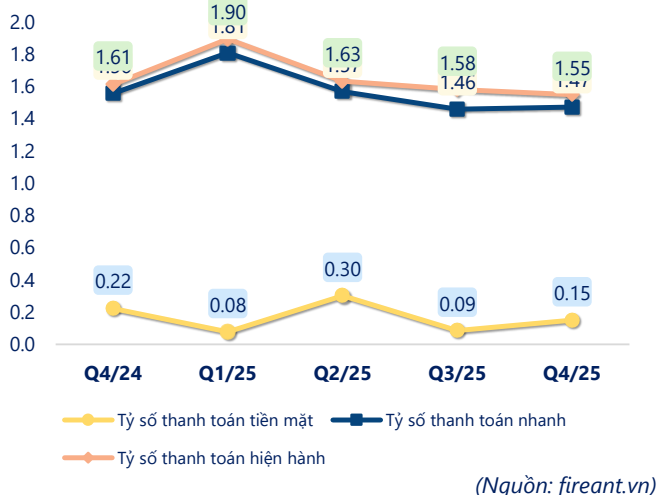
Tăng trưởng chi phí



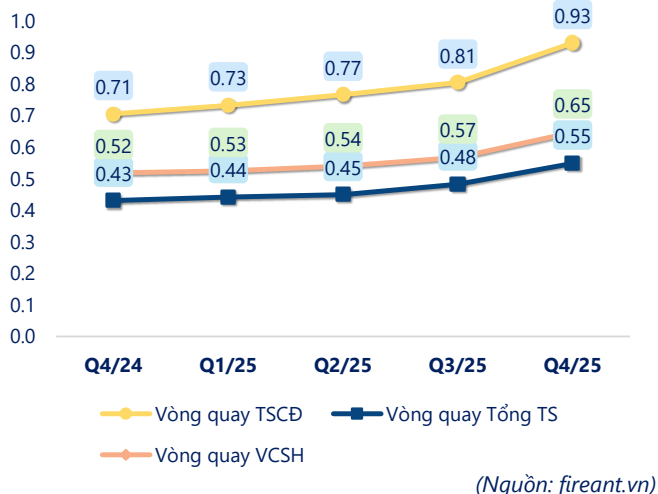
Tỷ suất lợi nhuận



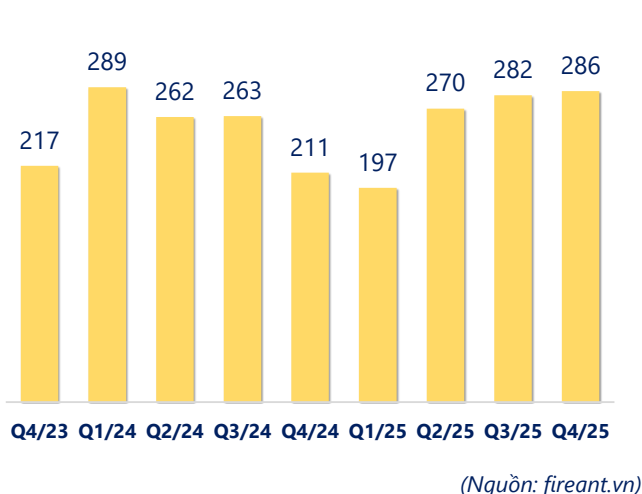
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	93.8	58.3	60.9%	296	238	24.1%
Giá vốn hàng bán	72.2	42.4	70.4%	219	178	23.4%
Lợi nhuận gộp	21.6	15.8	36.7%	76.8	60.8	26.4%
Doanh thu HĐTC	0.30	0.32	-5.8%	1.12	1.38	-18.8%
Chi phí TC	0.66	0.94	-30.0%	4.08	6.16	-33.7%
Chi phí lãi vay	0.66	0.85	-22.6%	2.85	5.45	-47.6%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	9.89	7.62	29.7%	35.6	31.7	12.0%
Chi phí QLDN	7.58	4.39	72.8%	23.4	17.5	33.7%
LN thuần từ HĐKD	3.77	3.20	17.8%	14.9	6.79	120%
Lợi nhuận khác	-0.43	-0.14	-210%	-0.76	3.65	-121%
LN trước thuế	3.34	3.06	9.0%	14.2	10.4	35.7%
Lợi nhuận sau thuế	2.58	2.41	6.9%	11.4	8.35	36.8%
LNST của CĐ cty mẹ	2.58	2.41	6.9%	11.4	8.35	36.8%

(Nguồn: fireant.vn)

